ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:352 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 16/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 16/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 47-CTr/TU; Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân về yêu cầu đổi mới mô hình phát triển; tạo sự thống nhất trong tư tưởng, đồng thuận trong hành động, phát huy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong tổ chức thực hiện.

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 47-CTr/TU; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới mô hình phát triển, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững, trở thành cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 47-CTr/TU; bảo đảm đồng bộ với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển của tỉnh.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong tổ chức thực hiện; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát; bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo chuyển biến rõ nét trong đổi mới mô hình phát triển của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch.

2. Định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2035, Lạng Sơn trở thành tỉnh phát triển khá; cơ bản hoàn thiện mô hình phát triển theo hướng hiện đại, xanh, bền vững, chủ yếu dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao rõ rệt năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế. Phát huy mạnh mẽ lợi thế kinh tế cửa khẩu, thương mại, logistics, công nghiệp, du lịch và nông, lâm nghiệp giá trị cao; hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược tương đối đồng bộ, hình thành các cực tăng trưởng, hành lang kinh tế và không gian phát triển theo Quy hoạch tỉnh; phát triển hài hòa kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, chất lượng cuộc sống của nhân dân không ngừng được nâng cao, quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

Tầm nhìn đến năm 2045, Lạng Sơn là tỉnh có nền kinh tế hiện đại, năng động, xanh và có sức cạnh tranh cao; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với các trung tâm kinh tế trong nước và quốc tế; hệ thống cửa khẩu hiện đại, xanh, thông minh, an toàn, hiệu quả. Lạng Sơn trở thành trung tâm kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại và trung chuyển hàng hóa quan trọng của quốc gia và khu vực; là đầu mối kết nối quan trọng giữa Việt Nam, các nước Đông Nam Á với Trung Quốc và các thị trường quốc tế. Cơ cấu kinh tế chuyển mạnh sang công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, nhất là thương mại, logistics, vận tải, du lịch và các ngành kinh tế xanh. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, gìn giữ, phát huy hiệu quả, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Môi trường sinh thái được bảo vệ; an sinh xã hội của người dân được bảo đảm; trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới, chủ quyền quốc gia được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường tuyên truyền; đổi mới tư duy phát triển; hoàn thiện thể chế; nâng cao nhận thức, hiệu quả quản trị

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai đồng bộ Chương trình hành động số 47-CTr/TU gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

- Chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển, điều hành theo mục tiêu và kết quả; nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo, xây dựng và tổ chức thực thi chính sách gắn với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu mô hình phát triển mới; tổ chức đào tạo về quản trị phát triển, quy hoạch, kinh tế

cửa khẩu, logistics, thương mại quốc tế, chuyển đổi số, ngoại ngữ và hợp tác quốc tế; đánh giá cán bộ theo sản phẩm, tiến độ và hiệu quả công việc.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền và vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; bảo đảm rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn và rõ kết quả; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm người đứng đầu.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trọng tâm phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; thu hút đầu tư, logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, du lịch, kinh tế số và thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các cơ chế đặc thù về cửa khẩu thông minh, khu hợp tác kinh tế qua biên giới, khu phi thuế quan, logistics xuyên biên giới và vận tải đường sắt quốc tế.

- Các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tổ chức tháo gỡ các điểm nghẽn về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư, xây dựng, môi trường và kết nối hạ tầng; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đối với các dự án đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; tổ chức lập, điều chỉnh và triển khai thực hiện các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm phù hợp với đơn vị hành chính, yêu cầu phát triển và tổ chức không gian mới của tỉnh; tập trung phát triển vùng kinh tế động lực, vùng kinh tế phía Đông, vùng kinh tế phía Tây và phía Bắc, trọng tâm là đô thị Lạng Sơn, Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Triển khai thí điểm có kiểm soát các mô hình kinh doanh, công nghệ và phương thức quản trị mới trong các lĩnh vực cửa khẩu thông minh, logistics xuyên biên giới, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch thông minh và kinh tế xanh; khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân dám nghĩ, dám làm và chấp nhận rủi ro hợp lý vì lợi ích chung.

2. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển kinh tế cửa khẩu; cơ cấu lại nền kinh tế; hình thành các động lực tăng trưởng mới

- Thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu dựa trên phát triển dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất phát triển các mô hình, loại hình kinh tế mới như: Khu thương mại tự do, khu hợp tác kinh tế qua biên giới, kinh tế không gian tầm thấp.

- Tập trung đầu tư, xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh, Chi Ma và các cửa khẩu theo quy hoạch, tạo nền tảng để phát triển kinh tế cửa khẩu dựa trên cơ sở các ngành có lợi thế như xuất nhập khẩu, logistics, vận tải, du lịch, tài chính, công nghiệp chế biến, chế tạo và nông sản hàng hóa chất lượng cao.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cửa khẩu thông minh, cửa khẩu số, hải quan số, hiện đại hóa cửa khẩu và phương thức quản lý hoạt động xuất nhập khẩu; kết nối, chia sẻ dữ liệu, nâng cao năng lực thông quan, giảm chi phí và thời gian giao dịch; phối hợp với Quảng Tây (Trung Quốc) xây dựng môi trường giao thương ổn định, thuận lợi, minh bạch.

- Phát triển hệ thống trung chuyển hàng hóa, cảng cạn, kho ngoại quan, kho lạnh, kiểm định, kiểm nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu; đẩy mạnh logistics xuyên biên giới, vận tải đa phương thức và thương mại điện tử, từng bước hình thành hệ sinh thái kinh tế cửa khẩu - logistics - thương mại - dịch vụ - chế biến - tài chính - du lịch. Khai thác, sử dụng hiệu các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu.

- Triển khai các giải pháp phát triển kinh tế rừng gắn với bảo vệ và phát triển rừng, chế biến lâm sản, dược liệu dưới tán rừng, dịch vụ môi trường rừng, tín chỉ carbon và sinh kế của người dân; thực hiện tiêu chuẩn hóa chất lượng, cấp mã số vùng trồng, đẩy mạnh chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, liên kết chuỗi và mở rộng thị trường xuất khẩu; trọng tâm là nhóm sản phẩm: Thông, Hồi, Keo, Quế; Na, Quýt, cây có múi, Hồng, Thạch đen, Mắc ca, Dẻ lấy hạt và một số cây tiềm năng, đặc hữu và các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với Na, Hồi, Quế, Thạch đen, rau, cây ăn quả, Mắc ca, Dẻ lấy hạt, Hồng;

- Thu hút, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, chế biến nông - lâm sản và các ngành có khả năng tham gia chuỗi giá trị khu vực; hoàn thiện và khai thác hiệu quả Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, Khu công nghiệp Đồng Bành, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng.

- Phát triển đồng bộ các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như vận tải, tài chính, ngân hàng, viễn thông, công nghệ thông tin, du lịch, thương mại và dịch vụ hỗ trợ sản xuất; phát huy hiệu quả hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

- Từng bước đầu tư, hoàn thiện hạ tầng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn; các điểm du lịch tại xã Bắc Sơn, Hữu Liên, du lịch cửa khẩu và hệ thống di tích lịch sử, văn hóa; nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường liên kết vùng, hợp tác quốc tế; lấy Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn làm thương hiệu lõi để ngành du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tăng cường hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp theo hướng hợp tác cùng phát triển và hình thành doanh nghiệp dẫn dắt, doanh nghiệp đầu chuỗi trong các lĩnh vực logistics, thương mại biên giới, công nghiệp chế biến, du lịch và nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và tham gia chuỗi giá trị.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, thúc đẩy hợp tác công tư và xã hội hóa; phân bổ nguồn lực cho các ngành, lĩnh vực, địa bàn và công trình có tính lan tỏa, tạo

động lực tăng trưởng; tăng cường công khai, minh bạch, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các chương trình, dự án, công trình trọng điểm.

3. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và tổ chức không gian phát triển

- Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; trọng tâm là hạ tầng giao thông liên vùng, hạ tầng cửa khẩu, logistics, khu, cụm công nghiệp, đô thị, hạ tầng số và các công trình thiết yếu; lấy nguồn vốn đầu tư công làm "vốn mồi" để huy động mạnh mẽ nguồn lực ngoài nhà nước.

- Nghiên cứu, thúc đẩy để triển khai và hoàn thiện các dự án kết nối, liên kết vùng: Các tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Quốc lộ 4B và các trục kết nối với Quảng Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên và vùng Thủ đô Hà Nội; thúc đẩy vận tải đa phương thức và logistics đường sắt; khai thác hiệu quả các tuyến quốc lộ, đường tỉnh kết nối cửa khẩu, khu công nghiệp, vùng sản xuất và khu du lịch.

- Hoàn thiện hạ tầng kho bãi, trung chuyển, kiểm soát, kiểm định, kiểm nghiệm, điện, nước, viễn thông và phòng cháy, chữa cháy tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các khu vực cửa khẩu; kết nối với mạng lưới cao tốc, đường sắt, cảng cạn và các trung tâm logistics.

- Phát triển không gian theo hướng đa trung tâm, hệ thống đô thị xanh, thông minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện chỉnh trang đô thị, phát triển nhà ở, giao thông công cộng, cấp thoát nước, xử lý chất thải và không gian công cộng.

- Thúc đẩy hoàn thành và khai thác hiệu quả Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, Khu công nghiệp Đồng Bành, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng và các cụm công nghiệp đã thành lập, bảo đảm yêu cầu phát triển xanh; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch và kết nối giao thông, điện, nước, viễn thông, xử lý môi trường.

- Huy động các nguồn lực đầu tư vào cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, thể thao và các dịch vụ bổ trợ có chất lượng, tập trung vào vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, các điểm du lịch tại xã Bắc Sơn, xã Hữu Liên và khu vực cửa khẩu.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tất cả các lĩnh vực để nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.

- Đầu tư hạ tầng công nghệ số đảm bảo dung lượng lớn, băng thông siêu rộng, trong đó ưu tiên các khu vực cửa khẩu, đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, vùng sản xuất tập trung và địa bàn biên giới; ứng dụng có hiệu quả hạ tầng IoT phục vụ quản lý, điều hành; xây dựng hệ thống trung tâm dữ liệu đảm bảo năng lực lưu trữ, dự phòng và vận hành ổn định.

- Sử dụng hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, phục vụ phát triển kinh tế -

xã hội; phát triển sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu; hình thành các không gian dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như cửa khẩu, logistics, thương mại, đất đai, doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch và thị trường lao động.

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và hạ tầng tính toán trong quản lý, điều hành, dự báo và hỗ trợ ra quyết định; nâng cao năng lực quản lý, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý và sản phẩm OCOP; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi sản xuất nông, lâm nghiệp từ giống, canh tác, chăn nuôi, chăm sóc, bảo quản, thu hoạch đến chế biến, tiêu thụ; phát triển nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc điện tử, tự động hóa sản xuất, số hóa dữ liệu vùng trồng, vùng rừng và quản lý chất lượng sản phẩm. Gắn kết phát triển công nghiệp với dịch vụ logistics, kinh tế cửa khẩu, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, quản trị, logistics, xuất nhập khẩu, thương mại quốc tế, công nghiệp chế biến, năng lượng, du lịch, y tế và nông nghiệp công nghệ cao; thực hiện liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng và vị trí việc làm.

5. Phát triển văn hóa, xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân

- Phát triển con người Lạng Sơn với các phẩm chất toàn diện; phát huy năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, giàu bản sắc; gắn phát triển văn hóa với kinh tế, du lịch, đối ngoại và xây dựng hệ thống chính trị.

- Phát triển văn hóa khu vực biên giới; văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng, sản phẩm văn hóa, sản phẩm OCOP; phát triển kinh tế di sản trở thành nguồn lực đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

- Triển khai hệ giá trị văn hóa gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, tạo doanh thu và đóng góp vào GRDP của tỉnh như: Du lịch văn hóa, quảng cáo, thủ công mỹ nghệ, phát thanh - truyền hình, phần mềm và nội dung số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lưu giữ, phổ biến và quảng bá di sản; tăng cường giao lưu, trao đổi văn hóa với các địa phương trong nước và Quảng Tây (Trung Quốc).

- Tăng cường giáo dục đạo đức trong đào tạo tại doanh nghiệp, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng; từng bước phổ cập giáo dục kỹ năng số và nâng cao năng lực tiếp cận tri thức cho người dân, nhất là lao động nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số địa bàn khó khăn; đổi mới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo gắn với nhu cầu thị trường và doanh nghiệp.

- Triển khai y tế số, hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa; quản lý sức khỏe toàn diện của người dân; thu hút, đào tạo đội ngũ bác sỹ, dược sĩ và nhân lực y tế có trình độ cao; phát triển hệ thống chăm sóc người cao tuổi dựa

vào gia đình, cộng đồng và cơ sở chuyên nghiệp; tăng cường y tế dự phòng, dự báo dịch bệnh, nâng cao năng lực ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp.

- Rà soát, đầu tư, quản lý, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh và cơ sở; đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, các môn thể thao thế mạnh của tỉnh; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao gắn với quảng bá hình ảnh, phát triển du lịch và tăng cường hội nhập.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các dịch vụ xã hội, nhất là đối với lao động khu vực phi chính thức, lao động tự do, lao động nền tảng và các nhóm dễ bị tổn thương; triển khai các chính sách phù hợp với quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, biến đổi cơ cấu việc làm và già hóa dân số. Tập trung thực hiện các chính sách giảm nghèo, việc làm, bảo hiểm, trợ giúp xã hội, người có công, trẻ em, người khuyết tật; ưu tiên các địa bàn biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ATK và địa bàn đặc biệt khó khăn; chủ động rà soát, nắm tình hình, phòng ngừa và kịp thời giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh.

- Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị và địa bàn tập trung đông lao động; từng bước nâng cao chất lượng, khả năng tiếp cận các dịch vụ về cấp nước, vệ sinh môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ thiết yếu khác.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; gắn đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng với nâng cao thu nhập, tổ chức sản xuất, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, cải thiện môi trường; ưu tiên nguồn lực cho các địa bàn còn khó khăn, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn, giữa các vùng, địa bàn; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác theo dõi, đánh giá phát triển xã hội; từng bước bổ sung, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá, chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng cuộc sống, mức độ hài lòng của người dân, khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản, mức độ an toàn và các yếu tố phản ánh chất lượng đời sống xã hội.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; ưu tiên các khu, cụm công nghiệp, cơ sở chế biến nông, lâm sản, hoạt động logistics và các ngành, lĩnh vực có tiềm năng chuyển đổi xanh; khuyến khích chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải, nâng cao giá trị gia tăng; thúc đẩy áp dụng công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng, tái chế chất thải và phụ phẩm trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

- Phát triển các ngành, sản phẩm, dịch vụ phục vụ chuyển đổi xanh; thu hút, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện với môi trường, dịch vụ xử lý, tái chế chất thải; nhân rộng các

mô hình nông nghiệp tuần hoàn, kinh tế rừng đa giá trị; tăng cường liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu dùng và tái sử dụng tài nguyên, từng bước hình thành và phát triển các chuỗi giá trị xanh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản; gắn hoạt động khai thác với chế biến sâu, đổi mới công nghệ, tiết kiệm tài nguyên, bảo đảm an toàn và phục hồi môi trường; kiểm soát chặt chẽ các dự án sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm; thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác trái phép, gây thất thoát tài nguyên và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng đất đai, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên bố trí quỹ đất cho các công trình hạ tầng chiến lược, Khu kinh tế cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp, đô thị, năng lượng, du lịch và các công trình an sinh xã hội; đẩy mạnh tạo quỹ đất sạch, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai; tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý và ngăn ngừa thất thoát, lãng phí, sử dụng đất sai mục đích.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính phục vụ tăng trưởng xanh; chủ động nghiên cứu, tham gia và khai thác phù hợp các cơ chế thị trường carbon; thúc đẩy phát triển tín chỉ carbon rừng, chứng chỉ quản lý rừng bền vững và dịch vụ môi trường rừng, góp phần tạo thêm nguồn lực cho công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường và nâng cao sinh kế của người dân.

- Bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất và duy trì hệ sinh thái; tăng cường bảo vệ nguồn sinh thủy, hành lang sông, suối, hồ chứa; kiểm soát ô nhiễm, nâng cao hiệu quả sử dụng và tái sử dụng nước; quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên nước; nâng cao năng lực điều tra, quan trắc, dự báo, điều hòa và phân bổ nguồn nước.

- Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái đặc thù tại các di sản thiên nhiên, trọng tâm là Khu bảo tồn Mẫu Sơn, Rừng đặc dụng Hữu Liên và không gian Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; gắn công tác bảo tồn thiên nhiên với phát triển du lịch sinh thái, dịch vụ môi trường rừng và tạo sinh kế bền vững cho người dân; nâng cao chất lượng rừng, tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ cảnh quan.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát ứng phó với các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống; ưu tiên kiểm soát ô nhiễm tại khu vực cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở y tế, khu du lịch và các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; đẩy mạnh phân loại chất thải tại nguồn, thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn, nước thải, chất thải nguy hại.

- Triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống kinh tế - xã hội; lồng ghép yêu cầu giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu và quản trị rủi ro thiên tai

trong công tác quy hoạch, đầu tư, phát triển đô thị, hạ tầng và sản xuất; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống lũ quét, sạt lở đất; rà soát, bố trí dân cư tại các khu vực bảo đảm an toàn; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện sinh thái, khí hậu của từng vùng.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh; thực hiện lồng ghép yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh trong công tác quy hoạch, đầu tư và triển khai các công trình, dự án, nhất là tại khu vực biên giới, cửa khẩu và các lĩnh vực giao thông, công nghiệp, năng lượng, đô thị; triển khai phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, duy trì và phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác với các địa phương nước ngoài đã thiết lập quan hệ, ký kết thỏa thuận hợp tác và các đối tác quốc tế; trọng tâm là Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây và các địa phương của Trung Quốc, nhất là cơ chế hợp tác Gặp gỡ đầu Xuân, Ủy ban công tác liên hợp và các cơ chế hợp tác giữa các sở, ngành, địa phương biên giới; thúc đẩy tìm kiếm, kết nối và thiết lập cơ chế hợp tác với các đối tác quốc tế phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của tỉnh; tăng cường trao đổi, phối hợp, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động tại khu vực cửa khẩu, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. Mở rộng hợp tác về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế và môi trường; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, công nghệ, tri thức, chuyên gia và các nguồn lực quốc tế phục vụ các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

- Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân; phối hợp xây dựng, củng cố lực lượng, công trình phòng thủ, đường tuần tra, đường kiểm tra cột mốc và hạ tầng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ biên giới; tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương và sự tham gia của Nhân dân trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

- Tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động nắm tình hình, phân tích, dự báo và phát hiện, giải quyết từ sớm, từ xa, từ cơ sở các vấn đề phát sinh, phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện, an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh kinh tế, an ninh mạng, dữ liệu… nhất là tại các địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, không để hình thành "điểm nóng", bị động, bất ngờ. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, tập trung đấu tranh mạnh với tội phạm xuyên quốc gia, ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm, các vi phạm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm công nghệ cao… Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với các sự cố, chú trọng tại các khu vực cửa khẩu, kho bãi,

khu, cụm công nghiệp, nhà máy năng lượng, đô thị, rừng và khu du lịch.

- Đẩy mạnh liên kết vùng và hội nhập quốc tế; tăng cường phối hợp, hợp tác với Hà Nội, Quảng Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Ninh và các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; phát huy vai trò của Lạng Sơn trên hành lang Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; thúc đẩy liên kết trong các lĩnh vực sản xuất, logistics, thương mại, du lịch và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 16/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì chủ động trao đổi với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Các cơ quan được giao phối hợp tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phườnng theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ xây dựng báo cáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo yêu cầu.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CAT, BCHQS tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KGVX, KTTH, TH; TTTT;
- Lưu: VT, TT (NNK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học